TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HS-ST
Ngày: 27-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Thuỵ

2. Ông Trần Thanh Việt

***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Trương Phi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Chí Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 81/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh L, sinh ngày 07/11/1994 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Số A, đường B, Phường M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: Tổ X, khóm T, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 3/12; Cha: Huỳnh Văn D, sinh năm 1969; Mẹ: Nguyễn Thị Yến N, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ con.

Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 03 thì nghỉ học.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16 tháng 6 năm 2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Đặng Văn T, sinh năm 1959, Vắng mặt

Cư trú: Số Y, khóm T, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ Võ Chí C, sinh năm 1990, Vắng mặt

Cư trú: Số E, khóm T, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang.

+ Lê Tuấn K, sinh năm 1990, Vắng mặt

Cư trú: Ấp M, xã H, thành phố L, tỉnh An Giang.

+ Phạm Văn N, sinh năm 2001, Vắng mặt

Cư trú: Số N, khóm O, phường H, thành phố L, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng*:

+ Nguyễn Thành K1, sinh năm 1942, Có mặt

+ Lê Hoàng Sơn L1, sinh năm 1978. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 ngày 06 tháng 6 năm 2022, Huỳnh Thanh L đi bộ qua nhà số Y, khóm T, phường K, thành phố L thấy xe mô tô biển số 67L2-0471 của anh Đặng Văn T đậu bên hông nhà nhưng không rút chìa khóa xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định này, L đến lấy trộm xe mô tô này điều khiển đến nhà của Võ Chí C (bạn L) tại số E, khóm T, phường K. Đến đây, L nói dối với C xe mô tô 67L2-0471 không có giấy đăng ký, của dì L cho L, do cần tiền tiêu xài nên nhờ C đem đi cầm thì C đồng ý. Tin thật nên C cùng với L đem xe mô tô này đến phường H, thành phố L cầm cho Phạm Văn N. Do xe không có giấy đăng ký nên N không cầm mà đưa cho C và L mượn 500.000 đồng, hẹn hôm sau trả nhưng phải để xe tại nhà N. Ngày 07 tháng 6 năm 2022, L không có tiền trả cho N nên điện thoại kêu C tìm người bán xe mô tô. Sau đó, C liên hệ bán xe mô tô cho Lê Tuấn K ở phường K, thành phố L với giá 1.000.000 đồng. Số tiền này, C trả cho N 500.000 đồng. Sau khi nhận tiền, L nói với C kêu K thay biển số xe mà sử dụng để tránh dì L biết sẽ rầy L nên K tháo biển số 67L2-0471 thay vào biển số 67F7-3708 để sử dụng.

Đến ngày 16 tháng 6 năm 2022, anh Đặng Văn T đến Bệnh viện đa khoa Trung tâm tỉnh An Giang thăm người thân thì thấy xe mô tô gắn biển số 67F7-3708 có đặc điểm giống với xe mô tô của Thành bị mất trộm nên đến C an phường K trình báo. Cùng ngày Huỳnh Thanh L đến C an phường K đầu thú và khai nhận như nêu trên.

* *Vật chứng thu giữ gồm*:

- 01 xe mô tô gắn biển số 67F7-3708, số khung 028314, số máy 028314 do K giao nộp;

- 01 biển số xe 67L2-0471 do K giao nộp.

* Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 112 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L xác định: Xe mô

tô hai bánh, nhãn hiệu Fanlim, biển số 67L2-0471, số khung 028314, số máy 028314 trị giá 3.775.000 đồng.

* Phiếu trả lời xác minh ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Công an thành phố L xác định:

Xe mô tô biển số 67L2-0471, có số khung 028314, số máy 028314, chủ xe: Lê Hoàng Sơn L1, địa chỉ: đường N, phường K, thành phố L.

Xe mô tô biển số 67F7-3708, có số khung 0200005717, số máy 00033487 chủ xe: Nguyễn Thành K1, địa chỉ: ấp A, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

Tại cáo trạng số 81/CT-VKSLX-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Huỳnh Thanh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 67F7-3708 không có giá trị sử dụng.

Buộc bị cáo L nộp lại số tiền 300.000đ do phạm tội mà có. Số tiền này được sung quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai nhận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nói với C xe mô tô là của dì bị cáo cho bị cáo để C không biết xe do bị cáo lấy trộm mà có. Đối với số tiền 500.000đ do C cầm xe cho N, bị cáo đã tiêu xài hết 300.000đ và cho C 200.000đ. C đã bán xe cho K với số tiền 1.000.000đ, C chuộc xe hết 500.000đ, còn lại 500.000đ C sử dụng và C đã bồi thường cho K đủ số tiền 1.000.000đ. C cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 300.000đ và bị cáo cũng không có ý kiến về số tiền này. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ tại phiên toà không gây cản trở cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 06 tháng 6 năm 2022, Huỳnh Thanh L thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô biển số 67L2-0471 trị giá 3.775.000đ của ông Đặng Văn T. Hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân. Bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Lẽ ra bị cáo phải chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và biết tu chí làm ăn tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân, trở thành người có ích cho xã hội. Nhưng với bản chất lười lao động, không lo làm ăn, thích lối sống hưởng thụ, xem thường pháp luật nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút lấy tài sản một cách bất hợp pháp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo L không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Bị cáo L đã sử dụng số tiền 300.000đ từ việc cầm xe cho Phạm Văn N. Đây là số tiền do phạm tội mà có nên buộc bị cáo L nộp lại số tiền này để sung quỹ nhà nước.

[8.2] Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 67F7-3708 không có giá trị sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh L 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 6 năm 2022.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo L nộp lại số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có. Số tiền này được sung quỹ nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 01 biển số xe 67F7-3708.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 9 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L).

3/ Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Huỳnh Thanh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Đặng Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Chí C, Lê Tuấn K, Phạm Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. L;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- Nhà tạm giữ Công an TP. L;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Lan